

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 13 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Biên và ông Lê Văn Ký.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024, đối với:

- Bị cáo: Trần Văn K, sinh ngày 03/05/1991, tại xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông; Trần Văn N và bà: Lê Thị H; có vợ là: Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và có 01 con; nhân thân: ngày 03/08/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, đã chấp hành xong quyết định ngày 12/11/2018; ngày 20/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã thi hành xong án phí và hình phạt tù ngày 06/03/2021; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 28/10/2023 đến ngày 03/11/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Văn N, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người làm chứng: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ, ngày 28/10/2023, Tổ công tác Công an xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại khu vực sân bóng chuyền thuộc thôn Y, xã H, huyện H, phát hiện Trần Văn K đang điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 36G1-429.94, không đội mũ bảo hiểm, có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì K tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, nghi là ma túy. Đồng thời tiến hành kiểm tra người K và xe mô tô nhưng không phát hiện và thu giữ gì thêm. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói ma túy đã thu giữ trong một phong bì ký hiệu “Vụ Trần Văn K” và tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 36G1- 429.94.

Quá trình điều tra, truy tố, Trần Văn K khai nhận: K là người nghiện chất ma túy, vào khoảng 17 giờ, ngày 28/10/2023, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36G1- 429.94 đi từ Công ty G, thuộc xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đến khu vực cầu T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình để mua ma túy về sử dụng. K gặp và nhờ 01 người đàn ông không quen biết mua hộ 01 gói nhỏ ma túy với giá 200.000 đồng, người đàn ông đồng ý và yêu cầu trả tiền công 50.000 đồng. Người đàn ông cầm 250.000 đồng rồi đi khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho K 01 gói nhỏ, bên ngoài bọc bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn, K cầm gói nhỏ ma túy cất giấu ở túi áo chống nắng đang mặc rồi đi về đến khu vực sân bóng chuyền thuộc thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa thì có lực lượng công an xã lại kiểm tra nên K đã tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ ma túy cho Công an, Công an đã kiểm tra người K và xe mô tô nhưng không phát hiện, thu giữ gì thêm rồi đưa K về trụ sở để làm việc.

Tại Kết luận giám định số 4004/KL-KTHS ngày 02/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì mặt trước ghi “vụ Trần Văn K” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,107gam, loại Heroine.

Cáo trạng số 25/CT-VKSHT ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Viện Trần Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội

đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: vào hồi 20 giờ ngày 28/10/2023, Công an xã H, huyện H làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát an ninh trật tự tại khu vực sân bóng chuyền thuộc thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa phát hiện Trần Văn K không đội mũ bảo hiểm nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Trần Văn K đã tự nguyện giao nộp 0,107gam ma túy, loại Heroine cho Công an xã H. Quá trình điều tra, Trần Văn K khai nhận khối lượng ma túy đã giao nộp cho Công an là ma túy K nhờ người đàn ông không quen biết mua hộ tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông mua hộ ma túy cho Trần Văn K, quá trình điều tra không xác định được danh tính của người này nên không có căn cứ xử lý.

[3]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Mặt khác, bị cáo là đối tượng đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện và kết án về tội ma túy nhưng không chịu tu sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo tự thú và thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng: khối lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 36G1- 429.94, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của ông Trần Văn N (là bố đẻ của bị cáo). Ông N không biết K mượn xe mô tô sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng. Mặt khác, chiếc xe không phải là vật chứng của vụ án khác nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[6]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: bị cáo Trần Văn K 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 28/10/2023.

3. Vật chứng: tịch thu tiêu huỷ 0,091 gam chất ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K1 Công an tỉnh T phát hành. Đặc điểm của phong bì niêm phong theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/03/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

4. Án phí: buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Văn Nam